

Bản án số: **53/2021/HS-ST**
Ngày: 03- 11 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Thành Công

2/ Bà Lê Thị Ngọc Thúy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: **Ông Võ Minh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TL-HSST ngày 07/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành L**, sinh năm 19xx. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 19xx và bà Châu Thị C, sinh năm 19xx. Vợ: Lê Thị Thùy L, sinh năm 19xx. Con: Có 01 con tên Nguyễn Thành L1, sinh năm 20xx.

Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 179/QĐ-XPHC ngày 09/3/2021 của Công an huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt Nguyễn Thành Lập số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đóng phạt xong ngày 13/3/2021.

Bị bắt tạm giam ngày 21/7/2021, có mặt.

Bị hại: Dương Quốc K, sinh năm 19xx. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Võ Ngọc Đệ E, sinh năm 19xx. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt

- Lê Thanh H (T), sinh năm 19xx. HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Tạm trú: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt

- Thái Thành N, sinh năm 19xx. Nơi cư trú: 384/8D, đường L, phường 10, quận 10, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành L có 01 tiền sự bị Công an huyện G1, tỉnh Tiền Giang phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 179/QĐ-XPHC ngày 09/3/2021, đóng phạt xong ngày 13/3/2021. Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/5/2021, bị cáo L cùng Võ Ngọc Đệ E đi mua ma túy để sử dụng. Trên đường về đến ấp Hiệp Trị, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông tìm nơi xem đá gà. Đệ E chạy xe cán ngang miếng sắt lót trên mặt cống (để cho xe ben chạy ngang qua không sập cống) của anh Dương Quốc K. Bị cáo L nảy sinh ý định trộm miếng sắt nên rủ Đệ E lấy miếng sắt để bán ve chai lấy tiền chia nhau tiêu xài, Đệ E đồng ý. Đệ E và bị cáo L mỗi người một đầu bê miếng sắt bỏ lên xe mô tô. Bị cáo L ngồi sau giữ lấy miếng sắt, Đệ E ngồi trước lái xe chạy ra hướng ngã tư xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông gần đèn vừa ve chai thì gặp anh K phát hiện chặn đầu xe của Đệ E lại và điện thoại báo Công an, nên Đệ E và bị cáo L bỏ miếng sắt xuống đường, Đệ E chở bị cáo L về nhà. Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Công Đông: 01 tấm sắt mỏng có kích thước dài 1,5 mét, rộng 0,8 mét, dày 01cm, trọng lượng 93kg có giá trị còn lại là: $93 \text{ kg} \times 17.000 \text{ đồng} \times 93\% = 1.470.000 \text{ đồng}$.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSGCĐ ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Trung Quốc biển số 51U7-4268, không có dàn áo, số máy: 10564359, số khung: 011900132991.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 22/5/2021 bị cáo L cùng Võ Ngọc Đệ E lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 tấm sắt của anh Dương Quốc K trị giá 1.470.000 đồng. Mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo L đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1 Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo L nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cụ thể là tài sản của anh Dương Quốc K bị xâm phạm, còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt. Nhân thân bị cáo L năm 2003 bị UBND huyện Gò Công Đông đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 05/QĐUB ngày 23/6/2003. Bị cáo L là người sử dụng trái phép chất ma túy, cần thiết cách ly bị cáo một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa anh K trình bày đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao anh K tấm sắt bị trộm là phù hợp. Đối với xe mô tô hiệu Trung Quốc biển kiểm soát 51U7-4268 của chị Lê Thanh H đã cho Võ Ngọc Đệ E để làm phương tiện đi lại. Võ Ngọc Đệ Em sử dụng xe chở bị cáo L phạm tội trộm cắp tài sản. Kết quả tra cứu số máy, số khung của xe mô tô biển kiểm soát 51U7-4268 xác định là xe không hợp pháp, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với anh Võ Ngọc Đệ E cùng trộm cắp miếng sắt với bị cáo L có giá trị 1.470.000 đồng, anh Đệ E chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi chiếm đoạt tài sản nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Công an huyện Gò Công Đông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 226/QĐ-XPHC ngày 23/8/2021 đối với anh Võ Ngọc Đệ E số tiền phạt 1.500.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/7/2021.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh hiệu Trung Quốc biển kiểm soát 51U7-4268, không có dàn áo, số máy 10564359, số khung 011900132991.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Công Lê Thị Ngọc Thúy

Trần Văn Dũng

